



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001020024	Dương Phương	Anh	08/10/2004	KD10A	03					
2	000002	1001021472	Lục Thảo	Anh	29/02/2004	KD10A	03					
3	000003	1001020931	Nguyễn Minh	Anh	09/07/2004	KD10A	03					
4	000004	0810210183	Nguyễn Thị Huệ	Anh	09/07/2002	KD10A	03					
5	000005	1001020044	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	03/01/2003	KD10A	03					
6	000006	1001021513	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	10/12/2004	KD10A	03					
7	000007	1001020067	Trần Thị Ngọc	Ánh	07/12/2003	KD10A	03					
8	000008	1001020073	Hà Linh	Chi	17/12/2004	KD10A	03					
9	000009	1001020077	Nguyễn Thanh	Chúc	02/08/2004	KD10A	03					
10	000010	1001020092	Đào Thị Thùy	Dương	05/11/2004	KD10A	03					
11	000011	1001020097	Phạm Thị Mỹ	Duyên	27/07/2004	KD10A	03					HP,ĐK
12	000012	1001020970	Trịnh Thị Ngọc	Hiền	24/11/2004	KD10A	03					
13	000013	1001020974	Trần Thu	Hoài	14/09/2004	KD10A	03					
14	000014	1001020134	Hoàng Thị	Huế	06/08/2004	KD10A	03					
15	000015	1001020162	Đỗ Phương	Liên	11/05/2004	KD10A	03					
16	000016	1001020166	Đồng Thị Ngọc	Linh	25/08/2004	KD10A	03					ĐK
17	000017	1001020178	Thân Ánh	Linh	20/09/2004	KD10A	03					
18	000018	1001020185	Nguyễn Khánh	Ly	03/09/2004	KD10A	03					
19	000019	1001021017	Nguyễn Ngọc	Mai	19/03/2004	KD10A	03					
20	000020	1001021409	Vũ Thị Phương	Mai	25/08/2003	KD10A	03					
21	000021	1001020213	Trần Thị	Ngân	09/11/2004	KD10A	03					
22	000022	1001020220	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	20/11/2004	KD10A	03					
23	000023	1001020226	Bùi Thị Lan	Nhi	08/07/2004	KD10A	03					
24	000024	1001021036	Ngô Thị Yến	Nhi	11/12/2004	KD10A	03					
25	000025	1001021038	Hà Thị	Nhung	04/02/2004	KD10A	03					
26	000026	1001020244	Trần Thục	Oanh	30/03/2004	KD10A	03					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000027	1001020685	Đào Diễm	Tâm	23/10/2004	KD10A	03					
2	000028	1001020275	Khúc Phương	Thảo	21/12/2004	KD10A	03					
3	000029	1001021057	Nguyễn Phương	Thảo	16/10/2004	KD10A	03					
4	000030	1001020284	Nhạc Thị Thanh	Thảo	15/02/2004	KD10A	03					
5	000031	1001020294	Vũ Thị Thanh	Thư	30/10/2004	KD10A	03					
6	000032	1001020331	Ngô Thị Thùy	Vân	22/01/2004	KD10A	03					
7	000033	1001020338	Nguyễn Thị Ngọc	Vui	31/07/2004	KD10A	03					
8	000034	1001020045	Nguyễn Thị Phương	Anh	06/08/2004	KD10B	03					
9	000035	1001020063	Phạm Thị Ngọc	Ánh	21/07/2004	KD10B	03					
10	000036	1001020122	Trịnh Thị Thanh	Hiền	17/10/2002	KD10B	03					
11	000037	1001021403	Ngô Thị	Hương	24/05/2004	KD10B	03					
12	000038	1001021750	Lê Thị	Huyền	30/04/2004	KD10B	03					
13	000039	1001021416	Nguyễn Thị Minh	Khuê	30/08/2004	KD10B	03					
14	000040	1001020186	Nguyễn Phương	Ly	13/11/2004	KD10B	03					
15	000041	1001020198	Phạm Thị	Mến	23/07/2004	KD10B	03					
16	000042	1001020222	Trịnh Minh	Ngọc	30/06/2004	KD10B	03					
17	000043	1001020239	Lê Hồng	Nhung	04/02/2004	KD10B	03					
18	000044	1001020245	Vũ Hương	Oanh	20/08/2004	KD10B	03					
19	000045	1001021051	Phạm Như	Quỳnh	02/10/2004	KD10B	03					
20	000046	1001020268	Đỗ Thanh	Tâm	20/12/2004	KD10B	03					
21	000047	1001020019	Đinh Thị Lan	Anh	08/04/2004	KD10C	03					
22	000048	1001021425	Nguyễn Thị Phương	Anh	17/12/2004	KD10C	03					
23	000049	1001021405	Trịnh Ngọc	Anh	21/06/2004	KD10C	03					
24	000050	1001020062	Phạm Hồng	Ánh	19/08/2004	KD10C	03					
25	000051	1001020080	Hoàng Anh	Đào	24/10/2002	KD10C	03					
26	000052	1001020112	Bùi Thanh	Hằng	19/12/2004	KD10C	03					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000053	1001020968	Đỗ Thị Thu	Hiền	22/01/2004	KD10C	03					
2	000054	1001020141	Ngô Thu	Hương	12/03/2003	KD10C	03					
3	000055	1001021014	Trần Khánh	Ly	09/10/2004	KD10C	03					
4	000056	1001021406	Nguyễn Tuyết	Nhi	13/12/2004	KD10C	03					
5	000057	1001021559	Vương Minh	Phú	18/10/2004	KD10C	03					
6	000058	1001021049	Lưu Thị Hồng	Quyên	18/12/2004	KD10C	03					
7	000059	1001020371	Nguyễn Thị Ngọc	Thom	01/07/2004	KD10C	03					
8	000060	1001021575	Luận Thị	Trang	18/08/2004	KD10C	03					
9	000061	1001021590	Nguyễn Quỳnh	Trang	12/10/2004	KD10C	03					
10	000062	1001020328	Lê Ngọc Tài	Tuyển	05/02/2004	KD10C	03					
11	000063	1001020260	Nguyễn Thị	Quyên	02/11/2004	KD10D	04					
12	000064	1001020057	Vũ Thảo	Anh	12/02/2004	KD10E	04					
13	000065	1001020095	Nguyễn Thùy	Dương	14/11/2004	KD10E	04					
14	000066	1001020601	Lưu Thùy	Linh	17/09/2004	KD10E	04					
15	000067	1001020065	Trần Ngọc	Ánh	17/09/2004	KD10G	04					
16	000068	1001020947	Nguyễn Thị Lệ	Chi	05/07/2004	KD10G	04					
17	000069	1001021529	Trần Thị Thu	Hòa	13/09/2004	KD10G	04					
18	000070	1001020973	Nguyễn Thị	Hoài	28/07/2004	KD10G	04					
19	000071	1001020975	Đỗ Thị	Huệ	17/04/2004	KD10G	04					
20	000072	1001021423	Nguyễn Thị Mai	Hương	17/02/2004	KD10G	04					
21	000073	1001020157	Trần Thanh	Lâm	05/05/2004	KD10G	04					
22	000074	1001021013	Lại Thị Thảo	Ly	19/09/2004	KD10G	04					
23	000075	1001021043	Lê Hoàng Bảo	Phương	15/11/2003	KD10G	04					
24	000076	1001020288	Cao Thị	Thi	20/02/2004	KD10G	04					
25	000077	1001021065	Trần Thị Hà	Thu	06/01/2004	KD10G	04					
26	000078	1001020900	Mẫn Thị	Trang	28/05/2004	KD10G	04					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000079	1001020451	Nguyễn Thùy	Trang	29/02/2004	KD10G	04					
2	000080	1001021084	Đặng Thị Thảo	Vân	21/06/2004	KD10G	04					
3	000081	1001020023	Đỗ Văn	Anh	23/12/2003	KD10H	04					ĐK
4	000082	1001020032	Lê Thị Quỳnh	Anh	30/12/2004	KD10H	04					
5	000083	1001020061	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	24/07/2004	KD10H	04					
6	000084	1001021422	Nghiêm Quỳnh	Chi	29/02/2004	KD10H	04					
7	000085	1001020082	Vũ Thị	Dịu	10/07/2004	KD10H	04					
8	000086	1001020099	Nguyễn Thị Hương	Giang	08/10/2004	KD10H	04					
9	000087	1001020100	Nguyễn Thu	Giang	21/11/2003	KD10H	04					
10	000088	1001021521	Trần Ngọc	Hà	08/04/2004	KD10H	04					
11	000089	1001020119	Nguyễn Thị	Hậu	12/12/2004	KD10H	04					
12	000090	1001020553	Nguyễn Thúy	Hiền	09/07/2004	KD10H	04					
13	000091	1001020129	Trần Thu	Hoài	17/03/2004	KD10H	04					
14	000092	1001021533	Trần Thị	Huệ	26/03/2004	KD10H	04					
15	000093	1001020978	Hà Thị Thu	Hương	28/09/2004	KD10H	04					
16	000094	1001020142	Nguyễn Thị Xuân	Hương	05/08/2004	KD10H	04					
17	000095	1001020143	Tạ Thị	Hương	07/07/2004	KD10H	04					
18	000096	1001020990	Trần Thị	Huyền	26/07/2002	KD10H	04					
19	000097	1001020173	Nguyễn Ngọc	Linh	21/11/2003	KD10H	04					
20	000098	1001020194	Nguyễn Thị Hoàng	Mai	11/08/2004	KD10H	04					
21	000099	1001021026	Đỗ Thị	Ngân	09/10/2004	KD10H	04					
22	000100	1001021029	Nguyễn Minh	Ngọc	15/11/2004	KD10H	04					
23	000101	1001020653	Bùi Thị	Nhung	09/09/2004	KD10H	04					
24	000102	1001020249	Lê Thị Thu	Phương	12/08/2004	KD10H	04					
25	000103	1001021045	Nguyễn Thị	Phương	20/04/2004	KD10H	04					
26	000104	1001021447	Đỗ Lê Minh	Trang	25/05/2004	KD10H	04					
27	000105	1001020342	Nguyễn Thị	Yên	22/02/2004	KD10H	04					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2